

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 253**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 26.01.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện- Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 307, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa. Chúng ta từ câu “đản cứ kinh văn”, bắt đầu xem từ đây.

Trong ba nhãn này, bao gồm cả vô sanh pháp nhãn, thật không đáng nghi. Đây là nguyện thứ 47 “văn danh đắc nhãn”, trong kinh văn chỉ nói nhất nhị tam pháp nhãn, Niệm lão ở đây trích dẫn Kinh Vô Lượng Thọ bản Ngụy Dịch, bản của Khương Tăng Khải. Nguyện thứ 34 viết: “nếu tôi thành Phật, các loài chúng sanh trong mười phương vô lượng không thể nghĩ bàn của thế giới chư Phật, nghe tên của tôi mà không đắc vô sanh pháp nhãn của Bồ Tát, các thâm tông trì thì chưa thành chánh giác”. Đây là bản Ngụy dịch.

Bản Tống dịch, đây là bản cuối cùng. “Người nghe được tên ta, lúc đó liền đắc được sơ nhãn, nhị nhãn, nãi chí vô sanh pháp nhãn, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề”. Cho thấy pháp nhãn thứ ba trong nguyện văn nhất định là vô sanh pháp nhãn vậy. Chúng ta liền có thể khẳng định nhãn thứ ba là vô sanh pháp nhãn.

Lại căn cứ theo Luận Chú viết- chú giải của Vãng Sanh Luận: thấy được Phật kia, Bồ Tát chưa chứng tịnh tâm, Bồ Tát chưa chứng đến tâm thanh tịnh, chỉ cho sơ địa đến thất địa, rốt ráo đắc bình đẳng pháp thân. Lại viết: pháp thân bình đẳng là Bồ Tát pháp tánh sanh thân từ Bát địa trở lên. Lại nói: Nghe chí đức danh hiệu của A Di Đà Như Lai, rốt ráo đắc bình đẳng khẩu nghiệp, đều là nghe danh hiệu Phật, chứng minh chứng đắc vô sanh pháp nhãn. Ý nghĩa quan trọng của đoạn kinh văn này, là chứng minh cho chúng ta, chư Bồ Tát trong mười phương, nghe đến đức hiệu của A Di Đà Phật có thể chứng đến vô sanh pháp nhãn. Có thể chứng đắc cảnh giới cao như vậy. Trong nó có sơ nhãn, nhị nhãn, cho đến vô sanh pháp nhãn. Câu nói này nói rất hay. Kinh văn nói cho chúng ta nhất nhị tam pháp nhãn. Pháp nhãn cũng có thể nhìn nó một cách xuyên suốt, chính là nhất pháp nhãn, nhị pháp nhãn, tam pháp nhãn, có thể có cách nhìn như vậy. Chư Bồ Tát nghe danh hiệu của Di Đà có những

thành tựu khác nhau, bởi vì bản thân Bồ Tát thứ tự tu học khác nhau, có vị hoàn toàn là phàm phu, có thập tín Bồ Tát, có Thập trụ Bồ Tát, có thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa Bồ Tát khác nhau. Cho nên nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật, sự cảm nhận của họ, nhận biết của họ đương nhiên không tương đồng. Đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được. Chúng ta là đồng học cùng một lớp, trong quá trình cùng học với một vị thầy giáo, mỗi một đồng học đạt được cũng không giống nhau. Ví dụ như thi cử vẫn có đứng nhất cho đến người cuối cùng. Đó chính là không giống nhau.

Chư Phật Bồ Tát trong mười phương thế giới, nghe đến đức hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là nghe đến bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chân thật thọ dụng mà họ đạt được cũng không tương đồng, nhưng không có ai không đắc pháp nhãn cả. Tuy nhiên đắc được khác nhau, chắc chắn giúp đỡ họ nâng cao công phu mà họ tu hành, nâng cao cảnh giới mà họ khế nhập được, đây là điều chắc chắn vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây. Đây là giải thích cho chúng ta vô sanh pháp nhãn là gì. Danh từ này tôi tin rằng rất nhiều đồng học đều biết. Nhưng rất ít người có thể nói một cách rõ ràng, một cách thấu đáo. Đây là một cơ hội. “Vô sanh pháp nhãn, lược nói là vô sanh nhãn”. Người Trung Quốc thích nói đơn giản, càng đơn giản càng tốt, tuy là đơn giản nhưng ý nghĩa phải rõ ràng, phải đầy đủ. Đây mới là văn chương hay, ngôn ngữ hay. Vô sanh nhãn, điều này dưới đây đã giải thích cho chúng ta, giải thích rất hay. Chân trí an trú nơi thật tướng lý thể bất động vô sanh vô diệt, gọi đó là vô sanh pháp nhãn. Từ đó có thể biết nhãn nghĩa là bất động, nhãn nghĩa là khẳng định, nhãn cũng có nghĩa là chúng ta thừa nhận, không nghi hoặc đối với nó, đây gọi là nhãn. Vô sanh pháp nhãn, Phật nói với chúng ta về thật tướng các pháp. Chân tướng là gì? Chân tướng là tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt. Hai câu nói này, chúng ta tỉ mỉ nghiền ngẫm một chút. Nếu như nói tất cả pháp không sanh, không sanh đương nhiên là không diệt. Hai chữ bất diệt này nói không có ý nghĩa gì nữa, bất sanh đương nhiên là bất diệt rồi. Vì sao phải nói bất sanh, sau đó còn nói bất diệt? Bất sanh mà sanh, diệt mà bất diệt, thêm hai chữ này nữa thì ý nghĩa đã khác rồi. Trên thực tế, bất sanh bất diệt chính là ý nghĩa như vậy. Là hiện tượng gì? Phật ở trong kinh, thường thường dùng mộng để làm ví dụ. Đây là ví dụ mà trong kinh giáo dùng nhiều nhất, “mộng huyễn bào ảnh”, bốn chữ này đều là ví dụ, nhưng mộng là ví dụ thứ nhất, là ví dụ chủ yếu, ba thứ khác đều là làm nền, có thể dùng, có thể không dùng, có hay không cũng không sao, quan trọng nhất là mộng. Mộng, mỗi người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Mộng phải chăng vô sanh mà sanh? Suy nghĩ xem

cảnh giới của mộng, sau khi tỉnh lại rồi, phải chăng là không diệt mà diệt? Không sanh mà sanh, không diệt mà diệt. Cho nên thực sự không có sanh diệt. Tất cả những cảnh giới tướng là huyền tướng! Trong con mắt của chư Bồ Tát nhìn những hiện tượng này, tướng tức phi tướng, phi tướng tức tướng.

Các nhà khoa học hiện tại, sau này Niệm lão cũng có nói đến, ông ấy là người học khoa học, cũng trích dẫn những báo cáo của các nhà khoa học lượng tử. Khiến chúng ta dễ dàng cảm xúc được, là hiện tượng vật chất. Tiền ngũ căn của chúng ta mắt tai mũi lưỡi thân có thể cảm giác được đều là vật chất. Sắc tướng là thứ mắt nhìn thấy, là hiện tượng vật chất. Thanh tướng là thứ tai nghe được, cũng là hiện tượng vật chất. Khí vị có thơm có hôi, là cảnh giới mà mũi ngửi được vẫn là vật chất. Mùi vị mà lưỡi nếm được, thứ thân xúc chạm được, quý vị xem mắt tai mũi lưỡi thân là vật chất, đối tượng mà nó tiếp xúc được ở bên ngoài cũng là vật chất, ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thù, là hiện tượng vật chất. Trong Phật Pháp nói gọi là lục trần, sắc thanh hương vị xúc là hiện tượng vật chất. Ý căn tiếp xúc được là hiện tượng tinh thần, ý thức thứ sáu, gọi là pháp trần. Cảm thọ, tư duy, tưởng tượng của chúng ta thuộc về hiện tượng tinh thần, đều không phải là thật. Nó từ đâu mà có? Chúng ta dùng cách nói của các nhà khoa học là từ ý niệm mà có. Ý niệm là cơ sở của những hiện tượng này. Nếu như không có ý niệm những hiện tượng này đều sẽ không phát sanh, đều sẽ không tồn tại. Các nhà khoa học nói với chúng ta ý niệm là cơ sở của hiện tượng vật chất. Trong Phật Pháp Đại thừa ý niệm năng sanh, chính là mặt na, mặt na là ý niệm. Chuyển tướng trong ba tế tướng, tức là chuyển biến, có ý niệm trước, sau mới chuyển biến làm cảnh giới tướng, cảnh giới tướng chính là vật chất. Ba tế tướng nói là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nói rõ điều gì? Nói rõ tất cả pháp bất sanh. Vì thế tất cả các pháp chúng ta không thể nói nó có, cũng không thể nói nó là không. Quý vị nói nó không có thì tướng này ngay trước mắt quý vị, làm sao mà không có được? Quý vị nói nó có, nó đích thực không sanh không diệt, nó đích thực là bất khả đắc, tất cánh không, bất khả đắc. Đây gọi là thật tướng các pháp. Cũng tức là nói chân tướng của tất cả pháp. Quý vị thực sự thừa nhận rồi. Điều Phật nói với quý vị ngày nay các nhà khoa học chứng minh được rồi. Chúng ta thừa nhận lời Phật nói là thật, không phải là giả. Biết được tất cả pháp vốn bất sanh. Hiện tiền vẫn là bất sanh. Đây là gì? Đây là trí tuệ chân thật. Trí tuệ khẳng định sự thật này. Cho nên chân trí an trú nơi thật tướng lý thể bất động vô sanh vô diệt. Quý vị đối với sự việc này hiểu rồi, thấu tỏ rồi, không còn nghi hoặc nữa, không còn dao động nữa, đây chính là nhãn. Nhãn này gọi là vô sanh pháp nhãn. Chứng đắc vô sanh pháp nhãn là người nào? Thông thường nói là Thất địa, thất địa trở lên. Tam địa thất bát

cửu chúng vô sanh pháp nhãn. Địa vị này cao rồi. 51 địa vị đây là cao nhất, tầng cao nhất, sáu tầng cao nhất. Thất địa là hạ phẩm vô sanh pháp nhãn, bát địa là trung phẩm vô sanh pháp nhãn, cửu địa là thượng phẩm, nhìn thấy chân tướng sự thật rồi. Lại hướng lên nữa khế nhập cảnh giới, tịch diệt nhãn. Biết được khắp pháp giới hư không giới thanh tịnh tịch diệt, tướng đại bát niết bàn. Bát niết bàn ở đâu? Bát niết bàn ngay hiện tại. Thập địa Bồ Tát chúng được rồi. Chúng ta ở ngay trước mặt không nhận thức được, mê mất tự tánh. Thập địa Bồ Tát hạ phẩm tịch diệt nhãn, Đẳng giác Bồ Tát trung phẩm tịch diệt nhãn, Diệu giác Phật quả thượng phẩm tịch diệt nhãn. Chúng ta tin rằng chư Bồ Tát trong mười phương thế giới nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật, đích thực là có thể nói từ Sơ tín vị đến Diệu giác vị tất cả đều có, đẳng cấp của Bồ Tát không giống nhau, nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật chắc chắn giúp họ nâng cao.

Xem tiếp Trí Độ Luận có câu, Trí Độ Luận Ngũ Thập, nó có 100 quyển, trong quyển thứ 50. Vô sanh pháp nhãn là trong thật tướng chư pháp bất sanh bất diệt, tín thọ thông đạt, vô ngại bất thoái, đó gọi là vô sanh nhãn, thực sự là chân tướng sự thật. Chư pháp là tất cả pháp, tức ngay hiện tại, ngay ở trước mắt, tất cả pháp này vốn không sanh diệt. Chúng ta hiện nay nhìn thấy dường như là có sanh diệt, là chúng ta nhìn hoa mắt rồi, nhìn sai rồi. Trên thực tế không có sanh diệt, đây là trong thật tướng các pháp.

Bốn chữ dưới đây là ý nghĩa của nhãn. Quý vị tin rồi, quý vị không hoài nghi, quý vị tin tưởng. Tất cả pháp không sanh không diệt, quý vị chấp nhận, quý vị thông đạt, quý vị hiểu rõ rồi. Đạt là hiểu rõ một cách triệt để, không còn mảy may nghi hoặc nào cả. Thông đạt tự nhiên liền không có chướng ngại. Sự quan sát của quý vị không có chướng ngại, sự thấu suốt của quý vị không có chướng ngại, ngôn thuyết của quý vị không có chướng ngại, hành sự của quý vị cũng không có chướng ngại, không thoái chuyển nữa, sẽ không thoái chuyển đến phạm phu nữa, không tin tưởng, không thể tiếp thu, mê hoặc, sẽ không thoái chuyển đến vị thứ này nữa. Đây gọi là vô sanh nhãn. Cho thấy nhãn này chính là “tín thọ thông đạt, vô ngại bất thoái”, đây là nhãn.

Lại Trí Độ Luận Thất Thập Tam viết, vẫn là trong Đại Trí Độ Luận. Vô sanh nhãn cho đến vi tế pháp bất khả đắc, hà huống là lớn, đây gọi là vô sanh. Đắc vô sanh pháp này không làm không khởi các nghiệp hành, đây gọi là đắc vô sanh pháp nhãn. Đoạn này nói rất hay.

Vô sanh nhãn cho đến vi tế pháp bất khả đắc, hà huống là pháp lớn! Vi tế là gì? Nhà Phật nói là vi của cực vi, là tất cả hiện tượng tinh thần và trạng

thái nguyên thủy của hiện tượng vật chất. Đây gọi là pháp vi tế. Thế giới này hợp thành như thế nào? Phật tại Kinh Bát Nhã đã giảng qua, thế giới mà chúng ta cư trú đây là hợp thành như thế nào? Là vi trần tụ tập hợp thành gọi là vi trần tụ. Vô lượng vô số vi trần tụ tập lại với nhau, biến thành trái đất. Phật nói “nhất hợp tướng”. Nhất chính là vi trần, chính là vi của cực vi, tức ở đây nói là vi tế. Tụ tập chúng ta nhìn thấy rồi. Vi trần nhỏ quá chúng ta nhìn không thấy. Vô lượng vô biên vi trần tụ tập lại với nhau, chúng ta nhìn thấy rồi. Nhục nhãn của chúng ta rất không nhạy bén!

Năm ngoái tôi ở Đài Loan chữa trị bệnh nha chu, đầu tiên không hiểu được bệnh nha chu là gì, nhưng răng và lợi giữa đó có một giới tuyến, có một đường viền màu đen đen, chúng tôi không hiểu được đó chính là bệnh nha chu. Chúng tôi không có cảm giác gì, hình như rất là bình thường vậy, đến lúc ăn cơm cảm giác không thuận tiện lắm. Bác sĩ nha khoa vừa xem cho tôi đã nói đây là bệnh nha chu. Hơn nữa bệnh nha chu rất nghiêm trọng. Ông ấy dùng một cây kim, ngay giữa những chiếc răng ở những đường đen đen đó khơi ra một tí, còn nhỏ hơn cả hạt mè đen, một tí ti thôi, khơi thứ đen đen đó ra, đặt lên kính hiển vi, ông ấy nói kính hiển vi với màn hình ti vi, để cho tôi nhìn trên màn hình về điểm đen đó, điểm đen đó là gì? Vi khuẩn. Nhiều ít? Đếm không xuể. Trên màn hình ti vi đầy rẫy, giống như ấu trùng vậy nó lúc nhúc trong đó. Ông ấy nói với tôi, Ngài xem, đây chính là một chút nơi răng ngài được khơi ra. Tôi cũng ngỡ người ra, trước nay chưa từng thấy qua. Tôi nói, ông phóng to nó lên đến bao nhiêu lần? Ông ấy nói 3600 lần. Chúng tôi nhìn thấy rồi giống như ấu trùng vậy. Vậy mới biết thật đáng sợ. Răng đó chỉ khơi ra một tí ti đã khiến chúng ta nhìn thấy nhiều như vậy, trong răng của tôi đã ghé góm vậy. Hóa ra nói bệnh nha chu của tôi rất nghiêm trọng tôi cũng không tin. Làm cho tôi nhìn thấy như vậy tôi thực sự tin rồi. Ông ấy nói những vi khuẩn này ăn hết chân răng của Ngài rồi. Cho nên răng của Ngài bị lung lay, ăn hết một nửa rồi răng vẫn còn dùng được, ăn hết rồi thì bắt buộc phải thay răng. Những vi khuẩn này phải chăng là nhỏ nhất? Không phải. Vi khuẩn này là pháp vi tế tụ tập lại, không phải thực sự là cực tế vi. Một cực tế vi, chính là Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khay móng tay có 320 ức trăm ngàn niêm, khay móng tay có 320 ức trăm ngàn niêm. Người Trung Quốc tính ra là 320 triệu, đơn vị là triệu, 320 triệu. Trong một khay móng tay, có 320 triệu pháp vi tế. Đây là nói về pháp vi tế. 320 triệu pháp vi tế tụ tập mới là một cái khay móng tay. Chúng ta phải tỉ mỉ để quan sát. Trong một giây, một giây nếu như có thể khay năm lần, một khay móng tay này chính là một phần năm của một giây. Tình hình mà quý vị nhìn thấy trong đó có 320 triệu. Quý vị làm sao mà biết được? Đây là gì? Đây là tất cả hiện tượng nguyên thủy của vật chất, hiện

tượng đầu tiên của nó, bất khả đắc rồi, hà huống là lớn. Lớn là gì? Nó tụ tập lại, tụ tập lại đến lúc lớn nhất liền trở thành trái đất. Trái đất là những pháp vi tế này tụ tập lại, trên trái đất tất cả những sanh vật bao gồm cả nhân loại, động vật, thực vật, sơn hà đại địa, toàn là những hiện tượng do pháp vi tế này tụ tập lại mà thành tựu. Pháp vi tế bất khả đắc, mà trái đất này khả đắc sao? Làm gì có đạo lý này? Cho nên 100 quyển Đại Bát Nhã kinh nói với chúng ta rằng tất cả pháp đó là tất cả pháp trong khắp pháp giới hư không giới, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Phật đem sự việc này nói đi nói lại cho chúng ta 22 năm, nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật này. Bất luận là hiện tượng vật chất cũng vậy, hiện tượng tinh thần cũng như vậy, hiện tượng tự nhiên cũng như vậy, nói tóm lại là một câu “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, lục đạo phàm phu mê mất tự tánh, vọng tâm dụng sự, vọng tâm là tâm tình hời hợt, cho rằng những hiện tượng này là chân thật. Vậy là thiệt thòi nhiều rồi. Trong ba loại hiện tượng này, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, vừa khởi tâm động niệm, vừa nói năng hành động, thì phiền phức đã đến rồi, làm cho nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, làm cho thanh tịnh bình đẳng giác biến thành lục đạo luân hồi, biến thành tam đồ địa ngục. Đây chính là nằm mộng, chính là ác mộng. Ác mộng kéo dài tương tục không gián đoạn. Nỗi khổ này liền phải chịu đựng. Nhưng đối với Phật Bồ Tát những vị đã nhìn thấu rồi, thì nỗi khổ này là chịu một cách oan uổng. Vì sao vậy? Nó không có, nó là tất cánh không bất khả đắc, tức giống như quý vị nằm mơ vậy, quý vị mơ đến địa ngục, quý vị đang ở địa ngục chịu khổ. Sau khi tỉnh lại rồi thì chỉ là một cơn ác mộng. Không có việc gì! Thực sự giống như việc này vậy. Trong lục đạo niềm vui trong ba đường thiện là không, không phải là thật. Khổ nạn trong ba đường ác cũng là giả, cũng không phải là thật, phải nhìn thấu, phải buông bỏ, vậy là đúng rồi.

Đây là Đại Trí Độ Luận quyển thứ 73 giải thích cho chúng ta: pháp vi tế bất khả đắc, hà huống là lớn, gọi là vô sanh. Đắc pháp vô sanh này, bất tác bất khởi các hành nghiệp, đây gọi là đắc vô sanh pháp nhẫn, cũng tức là nói, chân tướng sự thật này quý vị thực sự đạt được rồi, vấn đề của quý vị giải quyết được rồi, Vì sao vậy? Vì từ đây về sau không làm nữa. Bất tác ở đây là gì? Là không làm nữa, pháp bất thiện không làm nữa. Tham, sân, si, mạn, nghi không làm nữa. Vậy từ bi hỉ xả phải thì sao? Bồ Tát bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, bát nhã làm nữa không? Cũng không làm nữa. Nếu quý vị hiểu theo ý như vậy quý vị đang tạo nghiệp. Quý vị vẫn đang tạo nghiệp luân hồi trong ba đường ác. Quý vị không phải không làm, quý vị thực đang làm. Vậy chữ bất tác đó phải nói như thế nào? Không làm mà làm, làm mà không làm. Đây là Bồ Tát rồi. Bồ Tát có làm hay không? Làm. Quý vị xem chúng sanh

có cảm, họ liền có ứng. Cần dùng thân gì để độ họ liền dùng thân đó. Cần dùng pháp gì để độ họ liền nói pháp môn đó. Họ không phải đang làm sao? Đang làm như thế nào? Đang làm họ thực sự lại không làm. Vì sao thực sự lại không làm? Họ hiểu được, tự tha và tất cả pháp đang được nói đều bất khả đắc. Cho nên nói làm mà không làm, không làm mà làm. Họ làm là tam luân thể không. Không làm cũng là tam luân thể không. Họ làm họ trú cảnh giới thật tướng. Thực sự là chân trí an trú nơi thật tướng lý thể vô sanh vô diệt mà bất động. Họ không làm, cũng là chân trí an trú nơi nơi thật tướng lý thể vô sanh vô diệt mà bất động, làm cũng vậy không làm cũng vậy. Đây mới gọi là thực sự đắc vô sanh pháp nhẫn, cho nên bất tác bất khởi các ác nghiệp, khởi mà không khởi, không khởi mà khởi.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước thị hiện tại thế gian này, vô khởi mà khởi. Khởi những gì? Hưng khởi giáo dục Phật đà. Khởi chính là kiến lập. Giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Tất cả chúng sanh thông thường chúng ta thêm hai chữ, tất cả chúng sanh có duyên, vậy vô duyên thì sao? Vô duyên cũng là có duyên, duyên chưa thành thực. Có duyên là duyên thành thực rồi, vô duyên là duyên chưa thành thực, tất cả đều có duyên. Vì sao vậy? Vì tâm hiện thức biến. Quý vị làm sao mà nói không có duyên? Lý thể của tất cả chư pháp chính là tâm tự tánh thanh tịnh, cùng một tự tánh, cùng một tánh thể. Trong đại kinh thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, pháp và tâm vĩnh viễn không tách rời nhau. Từ pháp mà nói là chúng sanh, từ tâm mà nói là Phật, Phật và chúng sanh có thể tách rời được sao? Phật là tự tánh Phật của quý vị, chúng sanh là tự tánh chúng sanh của quý vị. Là tâm tánh không có Phật, không có chúng sanh. Những thứ này đều là thật tướng của các pháp. Chúng ta phải học, phải học mọi lúc, học mọi nơi, không ngừng học tập. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần chính là sự việc như vậy. Thực sự hiểu rõ rồi, tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác, tâm bình đẳng sanh khởi rồi. Lúc này quý vị đã trú cõi Thật báo. Quý vị biết thật báo, phương tiện, đồng cư, một tức là ba, ba tức là một, cảnh giới không có thay đổi, phân biệt chấp trước của quý vị đang thay đổi. Cảnh giới là thật tướng, vĩnh hằng bất biến. Tùy theo sự phân biệt, chấp trước của quý vị mà biến đổi, thiên biến vạn hóa.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, đó là thức đang khởi tác dụng. “Chu biến pháp giới, hàm dung không hữu”, đó là tánh đang khởi tác dụng, tánh là Phật tánh, thức là phàm phu tánh. Thánh phàm là một không phải hai. Nói cách khác, quý vị dùng tâm gì để xem, cảnh giới bên ngoài liền tùy theo tâm quý vị mà biến, cảnh tùy tâm chuyển. Nói đến cảnh giới nhỏ

nhất chính là thân thể của chính mình. Thân thể chúng ta tình hình sức khỏe, diện mạo khác nhau, người xem tướng nói tất cả đều theo tâm mỗi người. Tướng mạo là tâm quý vị biến, ý niệm của quý vị đang thay đổi. Quý vị nếu như chịu tu hành cho đàng hoàng tướng mạo sẽ chuyển biến theo. Thông thường nói ba năm thực sự thay đổi một lần. Quý vị ngày ngày niệm A Di Đà Phật, sau ba năm tướng của quý vị cũng giống như tướng của Phật, ngày ngày niệm Quan Âm Bồ Tát, sau ba năm tướng của quý vị giống như tướng của Quán Thế Âm Bồ Tát. Tướng giống, thân thể cũng giống. Có thể có đồng học hỏi tôi, con niệm Phật mười mấy hai mươi năm rồi, tại sao tướng mạo vẫn không thay đổi? Có người nói con niệm Quan Âm Bồ Tát niệm cả đời rồi, tướng mạo vì sao không giống Quan Âm Bồ Tát. Đó là vì quý vị không biết niệm, cho nên niệm cả đời cũng không giống. Nếu như biết niệm sẽ không quá ba năm. Biết niệm là như thế nào? Không biết niệm là như thế nào? Người biết niệm không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, gọi là biết niệm. Người không biết niệm họ hoài nghi, họ có xen tạp, họ sẽ gián đoạn. Bản thân quý vị nghĩ thử xem đúng hay không? Quý vị phải chăng có hoài nghi? Phải chăng có xen tạp? phải chăng có gián đoạn? Đây là không biết niệm. Biết niệm thì sẽ thay đổi, không biết niệm họ sẽ không thay đổi. Có người thực sự biết niệm, họ thực sự thay đổi. Chứng minh lời Phật nói ở trong kinh: “tướng tùy tâm chuyển” không sai tí nào. Thể chất của chúng ta cũng tùy tâm chuyển. Mở rộng ra, thì xã hội tùy theo tâm niệm của chúng ta mà chuyển; trái đất cũng là tùy theo tâm niệm chúng ta mà chuyển. Các nhà khoa học hy vọng tổng nhân khẩu trên trái đất, chỉ cần căn bậc hai của một phần trăm thôi, tức khoảng 8000 người, 8000 người thực sự biết, biết niệm, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, liền có thể chấn cứu được nguy cơ cho trái đất này. Đồng học Tịnh Tông chúng ta, ai chịu phát tâm làm một trong số 8000 người đó để chấn cứu trái đất? Điều này phải có đại từ bi tâm, đại trí tuệ, đại từ bi, mới có thể làm được. Quý vị làm những việc tốt này người ta không hiểu quý vị, thậm chí còn sỉ nhục quý vị, phê bình quý vị đang làm những việc mê tín. Chúng ta không làm, thì trái đất này sẽ hỏng mất, ngày tận thế thực sự đến rồi. Chúng ta đã cứu cho họ, họ đã không cảm ơn, còn chà đạp chúng ta. Có cứu hay không? Phải cứu. Vì sao vậy? Chúng ta ở trong thái không cùng ngòi trên một chiếc thuyền, quý vị có biết không? Chúng ta không cứu, thì cùng chết hết thôi. Nói cách khác, người khác bắt luận dùng phương thức gì, hủy nhục tôi, hãm hại tôi, tôi vẫn phải làm, tôi vẫn phải cứu họ, đây là Bồ Tát hạnh. Người ta chửi tôi không phải là con người, thực sự chúng ta là Bồ Tát không phải là con người. Vì sao vậy? Vì con người không làm được. Con người đều tự tư tự lợi, chỉ có Bồ Tát không có tự tư tự lợi. Bồ Tát quên mình



vì người. Sao gọi là quên mình vì người? Vì Bồ Tát có thể đi, có thể trở về Thế giới Cực Lạc, có thể du hóa mười phương Phật sát. Vì sao phải ở trên trái đất? Vì nhìn thấy chúng sanh nơi này khổ quá, không nhìn thấy thì thôi, nhìn thấy rồi có thể không giúp họ sao? Có lý gì lại như vậy? Bất luận họ làm những ác nghiệp gì, Bồ Tát biết được họ vốn đã là Phật, họ bản tánh vốn thiện, vì sao trở thành hư hoại rồi? Là họ học cho hư, bị hoàn cảnh làm cho ô nhiễm. Ngày nay trái đất là cả cái bể ô nhiễm lớn. Những thứ bất thiện nó đều đầy đủ hết. Trong cái bể ô nhiễm này có thể không bị ô nhiễm, đó là Thánh nhân, đó là Phật Bồ Tát, chứ không phải là phàm phu nữa.

Chúng tôi rất may mắn lúc trẻ gặp được thiện tri thức thực sự, đem chân tướng sự thật nói với chúng tôi. Chúng tôi có thể một đời này duy trì mà không bị ô nhiễm, chỉ là một phương pháp, mỗi ngày không rời kinh giáo. Tôi hiện tại học 60 năm rồi, nếu như mỗi tuần lễ tôi rời kinh giáo, bản thân tôi cảm thấy tôi không tự tin, tôi sẽ bị nhiễm ô. Quý vị liền biết trong môi trường này lực lượng nhiễm ô lớn biết bao, đáng sợ biết bao. Cổ nhân nói ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mày đáng ghét. Đó là thay đổi hình dáng rồi. Sách thánh hiền phải ngày ngày đọc. Một tuần lễ không đọc thực sự là không vững vàng nữa! Từ đó chúng ta đã hiểu được rồi, không nên đi trách mắng người khác. Vốn học Phật được rất khá, học được hơn mười mấy hai mươi năm, bỗng nhiên thay đổi, quay lưng với Phật Pháp, đọa lạc vào tam đồ rồi. Có một số người nhìn thấy điều này cảm thấy kỳ lạ, cho là Phật Pháp không linh. Không phải vậy, không phải Phật Pháp không linh, khoảng thời gian trước đó họ chăm chỉ học tập, ngày ngày đọc kinh, ngày ngày niệm Phật, sau này gặp duyên, họ đi tham tác những nghề nghiệp hiện tại, nghề nghiệp hiện tại là vì gì? Vì kiếm tiền. Trước đây đặt Phật ở trên đầu, hiện tại lại đặt tiền lên đầu, khác nhau rồi. Họ đã thay đổi tâm, là sự việc như vậy đó. Chúng ta phải hiểu được, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Họ có làm sai hay không? Không thể nói họ làm sai. Thế giới hiện tại, đích thực là xếp kim tiền lên vị trí số một rồi, Phật Pháp đặt vào cuối cùng, có hay không cũng được, chỉ quan tâm trước mắt, không lo chuyện sau này. Thực sự khế nhập Phật Pháp, thực sự ném được pháp vị, người này để ý trước sau. Họ có thể nhìn thấy quá khứ, cũng có thể nhìn thấy tương lai, rõ ràng thấu đáo, sáng suốt minh bạch. Một ngày cũng không thể xa rời Phật Pháp. Ai dạy chúng ta vậy? Mười phương chư Phật Như Lai. Quý vị xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, có ngày nào không dạy học, ngày nào không thuyết pháp! Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, Ngài có ngày nào không tiếp dẫn chúng sanh, ngày nào không giảng kinh thuyết pháp! Các Ngài thị hiện cho chúng ta, thực sự là “đạo là vậy, không có giờ khắc nào xa rời”, một phút một giây đều không có xa rời, đây

gọi là Như Lai, đây gọi là Diệu giác. Ngài làm ra để cho chúng ta xem, để cho chúng ta lãnh hội, để cho chúng ta học tập. Người biết học hiệu quả lớn lao, cũng làm tấm gương tốt cho đại chúng, người không biết học tập sẽ đọa lạc tam đồ, họ còn phải chịu khổ báo. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng tập khí rất nặng, đến ác đạo để tiêu nghiệp chướng. Cho nên quý vị thực sự hiểu thấu, đã hiểu rõ ràng rồi, ác đạo không phải là nơi xấu xa. Chúng ta đời trước đời nay tạo tác những ác nghiệp đó, ác nghiệp không tiêu trừ, quý vị không thể thành Phật đạo.

Kiến tư phiền não không đoạn, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc vẫn là phải tiêu nghiệp chướng, vẫn còn phải đoạn phiền não. Chỉ là đổi một môi trường khác, đổi một môi trường tu học. Chúng ta ở thế giới ta bà, thế giới phương khác, vô lượng kiếp đến nay tạo tác những nghiệp chướng này, đến thế giới tây phương Cực Lạc cách tiêu trừ thế nào? Nợ nghiệp làm sao mà trả? Đến thế giới tây phương Cực Lạc ngày ngày thân cận Phật Đà, quý vị không xa rời Phật A Di Đà. Làm thế nào để trả nợ nghiệp cho chúng sanh? Chúng sanh có cảm, quý vị liền có ứng. Quý vị tuy phiền não tập khí chưa đoạn, quý vị có Phật A Di Đà bản nguyện oai thần gia trì, quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên quý vị có năng lực, trong thập pháp giới bất cứ trong một pháp giới nào, quý vị có thể giúp chúng sanh hữu duyên phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng này, phương pháp trả nợ và ở thế giới Ta bà khác nhau rất xa, không phải không trả, không phải không báo, phương thức báo khác nhau. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Thực sự quý vị từ vô thủy kiếp đến nay những nghiệp chướng này đều trả hết, trả sạch rồi. Nói với quý vị rằng quý vị thực sự là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quý vị ở Thế giới Cực Lạc sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Cho thấy thế giới Cực Lạc vẫn là phàm thánh đồng cư độ, tam bối cửu phẩm hướng thượng nâng cao, cao đến cõi phương tiện. Trong cõi phương tiện cũng là tam bối cửu phẩm, lại hướng lên trên nữa, lên đến cõi Thật báo. Phật A Di Đà gia trì quý vị là tại cõi đồng cư và cõi phương tiện. Đây là Phật A Di Đà gia trì, lúc đến cõi thật báo, đó là công đức của bản thân quý vị thành tựu. Đây là sự thù thắng vô cùng của thế giới tây phương Cực Lạc, có vị Bồ Tát nào lại không hi vọng đến! Tiêu nghiệp chướng là mỗi ngày nghe kinh nghe pháp tu sám hối. Trả nợ cũ là ứng hóa đến mười phương thế giới, giúp đỡ chúng sanh hữu duyên, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tự hành và hóa tha không có chút chướng ngại nào. Mỗi ngày ngồi trước Phật A Di Đà bất động. Mười phương thế giới thì sao? Hóa thân để đi. Dùng ứng hóa thân để đi trả nợ. Quý vị nói xem vậy thù thắng biết bao, viên mãn biết bao, trả nợ cũ không chướng ngại bản thân tu hành, không trở ngại bản thân

nghe kinh nghe pháp, cũng không chướng ngại bản thân tu phước tu huệ. A Duy Việt Trí Bồ Tát có thể phân vô lượng thân, đồng thời, đồng xứ, dị xứ, đây là thân thông đạo lực không thể nghĩ bàn. Cho nên ở đây là nói: không khởi mà khởi, không làm mà làm. Tất cả những nghiệp hành này, có thượng cầu Phật đạo, có hạ hóa chúng sanh, thượng cầu Phật đạo viên mãn phước huệ của bản thân, hạ hóa chúng sanh đa phần đều là trả nợ cũ, hóa giải tất cả những oán thân từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mới có thể viên mãn thành Phật. Chưa hiểu rõ ràng quý vị chỉ ở tại Bồ Tát vị, quý vị không thành Phật được. Thành Phật nhất định phải làm cho rõ ràng, cho thấu đáo.

Chúng ta xem tiếp Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Nhị viết, ở đây nói “lý tịch bất khởi”, lý là nói tự tánh, tịch diệt bất khởi, gọi là vô sanh. Huệ an thủ lý gọi là vô sanh nhẫn. Trí tuệ khai mở rồi, vẫn là trí tuệ trong tự tánh, an nơi lý vô sanh. Lý vô sanh chính là tịch diệt thanh tịnh tịch diệt, an thủ tự tánh chính là vô sanh nhẫn. Tự tánh là thanh tịnh tịch diệt, không khởi tâm, không động niệm. Nếu như câu nói này nghe vẫn không rõ ràng, rất mơ hồ. Quý vị nên ghi nhớ một câu, sáu căn trong tất cả cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, chính là tịch diệt, chính là vô sanh pháp nhẫn, khởi tâm động niệm là sai rồi.

Lại Lăng Nghiêm Kinh Trường Thủy Sớ Nhất viết: Trường Thủy Sớ tổng cộng có mười quyển, đây là quyển thứ nhất. “Liễu pháp vô sanh ấn khả quyết định, danh vô sanh nhẫn”. Ý nghĩa này dễ hiểu. Liễu là hiểu rõ, hiểu rõ tất cả pháp bất sanh. Ấn khả chính là khẳng định, là thừa nhận. Phật nói tất cả pháp bất sanh bất diệt, là thật không phải là giả. Tôi đồng ý, tôi thừa nhận, đây gọi là ấn khả.

Người Trung Quốc ngày xưa và người nước ngoài không giống nhau. Người nước ngoài trên một số văn thư ký tên tức là thừa nhận, người Trung Quốc ký tên chưa đủ, phải đóng dấu, cho nên gọi là ấn khả. Sự khẳng định này cũng giống như chúng ta đóng con dấu xuống vậy, thừa nhận quý vị rồi. Gọi là ấn khả quyết định, đây gọi là vô sanh nhẫn.

Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Nhị viết: “Nhu Long Thọ nói”, đây là nói Bồ Tát Long Thọ, “sơ địa trở lên cũng đắc vô sanh”, hạ phẩm vô sanh. Hoặc y theo Nhân Vương và Địa Kinh, Địa kinh này là Địa Trì kinh và Địa kinh. “Vô sanh tại thất, bát, cửu địa”, trong Nhân Vương Kinh thất địa hạ phẩm, bát địa trung phẩm, cửu địa thượng phẩm, đây là vô sanh nhẫn.

Bản kinh Tổng Dịch viết: “nghe danh hiệu ta chúng vô sanh nhẫn thành tựu tất cả bình đẳng thiện căn. Trú vô công dụng li gia hạnh nên không lâu sẽ đắc a nậu bồ đề”. Vọng Tây giải thích rằng: đã nói là vô công dụng, biết là chúng đệ bát địa. Nên biết nhẫn thứ ba của bản kinh này tức là vô sanh pháp nhẫn của Kinh Nhân Vương. Hoặc y theo ý của sư Vọng Tây tức là đang ở bát địa vậy. Những lời này đều là chúng minh cổ đức đối với địa này, đắc ba loại nhẫn rốt cuộc là ở vị thứ nào. Rất nhiều vị Tổ sư Đại đức nói khác nhau, nhưng đại đa số đều khẳng định là bát địa Bồ Tát, vị thứ này đã tương đối cao rồi.

Sư Vọng Tây nói, Ngài giả thiết một đoạn vấn đáp.

Hỏi: “Nhờ lực nghe danh há lại được vô sanh sao?” Ngài hỏi rất hay, chúng ta cũng có nghi hoặc này. Ông nói nghe danh thì hiện tại chúng ta cũng đã nghe danh rồi, vậy phải chăng chúng ta cũng đắc bát địa rồi? Không có. Điều này rất hiển nhiên, Vì sao vậy? Họ trên đó là Bồ Tát, chúng ta không phải là Bồ Tát. Có lẽ cũng có người nói, tôi thọ Bồ Tát giới rồi tôi là Bồ Tát. Vậy quý vị hiện tại nghe được danh hiệu Phật A Di Đà phải chăng chúng đến Bát địa rồi? Từ đó có thể biết Vọng Tây hỏi đáp như vậy, là có ý rất sâu sắc ở đó.

Đáp: “nhờ nguyện lực Phật”, tức là nguyện thứ 47, đây là nguyện lực của Phật. Nên Thập Trú Luận nói: Quá khứ vô số kiếp, có Phật hiệu Hải Đức, nay hiện tại mười phương mỗi mỗi thành chánh giác, đều từ phát nguyện này, nghe danh nhất định làm Phật. Câu này nói nguyện lực không thể nghĩ bàn. Có thể giảng thông không? Có thể giảng thông được. Đức Phật này là Hải Đức Phật, là quá khứ vô lượng kiếp về trước có một Đức Phật như vậy. Đức Phật này hiện tại, kim hiện tại thập phương. Kim là ngày nay, hiện là thị hiện. Ngày nay Ngài thị hiện trong mười phương thế giới thành Phật. Các đắc thành chánh giác, Ngài thị hiện hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng thân, tại mỗi thế giới thị hiện thành Phật. Thị hiện, chư vị nên biết phải có nhân duyên. Chúng ta luôn phải ghi nhớ một câu nói: “Phật không độ chúng sanh vô duyên”, chúng ta và Phật không có duyên, Ngài sẽ không hiện ra trước mắt chúng ta. Ngài hiện ra trước mặt ta, ta cũng không để ý đến Ngài, không có duyên mà. Trong Phật Pháp rất coi trọng chữ duyên này. Tất cả sự sanh khởi của các pháp, có nhân có duyên mới có quả. Nhưng Phật không gọi nó là nhân sanh mà gọi nó là duyên sanh. Vì sao vậy? Bởi vì nhân thì tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ, điều này quý vị nên biết, tất cả chúng sanh đều có nhân thành Phật, tất cả chúng sanh cũng có nhân làm A tỳ địa ngục. Tất cả nhân đều có,

làm trời, làm người, làm Bồ Tát, làm A la hán, làm súc sanh, làm nga quý, làm địa ngục. Nhân này đều có hết, giống như hạt giống vậy. Thức A lại da cũng giống như nhà kho, trong kho đó thứ gì cũng có, có đủ. Nhân này, nhân nào gặp được duyên, quả báo thành thực trước. Cho nên Phật Pháp không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh. Trong một đời chúng ta, chúng ta nếu như gặp được Phật duyên, nhất định quả báo Phật thành tựu. Là sự việc như vậy đó. Mười phương Bồ Tát nghe danh hiệu Phật A Di Đà, Bồ Tát thì duyên Phật đó họ đã rất sâu sắc, lại gặp được Phật A Di Đà họ có thể không thành Phật sao? Thành Phật như thế nào? Niệm Phật vãng sanh, một đời thành Phật. Chính là sự việc như vậy. Bồ Tát nếu như nghe đến Phật A Di Đà nhất định vãng sanh, họ thông minh họ có trí tuệ, họ sẽ không buông bỏ duyên này, nhất định nắm bắt tốt họ sẽ thành công thôi, là đạo lý này vậy.

Hải Đức Phật, hiện tại Ngài thị hiện thành chánh giác trong mười phương, đều từ đó mà phát nguyện, nghe danh định tác Phật. “Định tác Phật” này chính là trong Đại thừa thường nói: “vừa qua nhĩ căn vĩnh thành đạo chủng”. Quý vị nghe được danh hiệu của Phật Hải Đức, chủng tử Phật này ở trong tâm quý vị, lúc nào gặp được duyên nó liền khởi tác dụng. Ngài đã gieo hạt giống Phật xuống cho quý vị, là ý nghĩa như vậy.

“Thượng chi luận chứng”, đoạn trên có trích dẫn những luận chứng này. “Điều hiển tha lực, Phật nguyện gia bị, sử văn danh giả chứng vô sanh nhẫn, định đương tác Phật”. Cho nên các vị đồng học học Phật, nhất định phải phát tâm này, tức là nói giúp đỡ tất cả những người không học Phật gieo hạt giống Phật. Chủng tử này làm sao mà gieo? Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật, họ nghe được vậy là gieo được chủng tử rồi. Chúng ta trên thân mang tượng Phật A Di Đà, họ nhìn thấy, chủng tử đã được gieo rồi. Trên tay chúng ta đeo một xâu chuỗi niệm Phật, họ vừa nhìn thấy xâu chuỗi họ liền nghĩ đến đây là Phật giáo, vậy là chủng tử Phật đã được gieo xuống rồi. Giờ giờ khắc khắc ở khắp mọi nơi quý vị phải biết, quý vị giúp đỡ rất nhiều rất nhiều người thành Phật. Quý vị làm sao mà không thành Phật được!

Năm xưa, nói lời này cũng khoảng hơn 40 năm về trước. Tôi tham gia hội thảo Phật học của đại học và chuyên khoa của thầy Lý ở Đài Trung, sau đó tôi cũng tham gia pháp sư Đạo An tổ chức tại Đài Bắc, hội Trung Quốc Phật Giáo tổ chức đại chuyên Phật học giảng tòa, giảng tòa đó tổ chức rất thành công, chủ nhật hàng tuần đều lên lớp, buổi sáng dạy ba tiếng đồng hồ, buổi chiều ba tiếng đồng hồ, thật không dễ. Đài Loan từ Tân Trúc đến Cơ Long những trường học trong khu vực này đều tham gia giảng tòa, sinh viên đại học

chuyên khoa cũng hơn 180 người, tôi dạy số học sinh này, quý vị phải giúp đỡ họ, tất cả những đồng học đều gieo chủng tử Phật cho họ. Cách gieo như thế nào? Không phải là quý vị đi học đều có quyển tập sao? Quyển tập, quyển tập thông thường người ta đều ghi tên vào đó, tôi nói quý vị không cần viết tên vào, quý vị viết A Di Đà Phật, mỗi vị đồng học xem quyển tập này, A Di Đà Phật họ sẽ niệm một câu, A Di Đà Phật đây là sách của quý vị. Người ta đã gieo được chủng tử Phật xuống rồi. Trên tay đeo một xâu chuỗi, không sợ bạn học cười, nói giỡn cũng không sao cả. Họ nhìn thấy, chủng tử Phật đã gieo được hết rồi. Thầy giáo, học sinh trường học quý vị đều đã gieo được chủng tử Phật. Quý vị ngày ngày đang gieo rắc, nên làm như vậy. Chư vị nên biết, giáo dục Phật Đà là giáo dục tôn giáo đúng với tên thật của nó, giáo dục tôn giáo là gì? Giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng, cứu giới chúng sanh cũng không ngoại lệ, đều coi nó là giáo dục chủ yếu. Quý vị có thể đem thứ tốt như vậy giới thiệu cho mọi người, đầu tiên giới thiệu cho người nhà của quý vị, giới thiệu cho thân bằng quyến thuộc của quý vị, giới thiệu cho bà con làng xóm của quý vị, giới thiệu cho xã hội, giới thiệu cho đại chúng, làm cho trong tâm họ có một chữ Phật là được rồi, có Phật A Di Đà thì càng tốt càng thù thắng.

Niệm Lão ở đây nói, trong Thập Trú Luận có một đoạn, đích thực là “diệu hiển tha lực, Phật nguyện gia bị”, người nào hiển thị xảo diệu được? Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, hơn nữa tha lực mà mỗi một người chúng ta hiển thị, họ là Phật A Di Đà, nghĩa là chúng ta giới thiệu Phật A Di Đà cho mọi người, nguyện lực của Phật gia bị, “làm cho người nghe danh, chúng vô sanh nhân”, đây là Bồ Tát đã nhập Phật môn, “định đương tác Phật”, những chúng sanh chưa nhập Phật môn, đời sau nếu như gặp Phật duyên nhất định làm Phật.

“Hơn nữa nghe không phải chỉ là nghe”, sau khi nghe xong còn có việc, “tất năng khởi hành”. Bồ Tát có tam huệ văn tư tu, nghe danh nghĩ đến nghĩa, khai ngộ, tu hành, chứng quả, nhất định là từ nghe ở đây mà dẫn dắt đến. Ví dụ, Niết Bàn Sớ Nhị Thập viết: nếu nghe hai chữ thường trú, thì đời đời không đọa lạc. Đọa là đọa lạc vào ba đường ác. Thường trú là Phật. Chánh pháp thường trú, chánh pháp cửu trú, chánh pháp vĩnh trú. Đều có thể cảm nhận được thiện căn tương cảm, họ tiếp nối hành động tức không rời chánh pháp. Đương nhiên họ sẽ không đọa ba đường ác. Nếu như ngày ngày nghe thường trú, ngày ngày tạo ác nghiệp, họ có đọa lạc hay không? Vẫn đọa tam đồ như thường. Niệm Phật, người niệm Phật sẽ không đọa tam đồ sao?

Tôi từng nói với quý vị rằng, tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, học tập Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, tôi chọn bản của đại sư Quán Đảnh, người sống vào thời đại Càn Long, chú giải của ông ấy. Bởi vì Đại Thế Chí Viên Thông Chương rất ít người viết chú sớ. Chú giải của đại sư được thu thập vào trong Tục Tạng Kinh, phân lượng rất lớn, Lăng Nghiêm Kinh Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao, tôi học bản này. Bản này trang cuối cùng, Đại sư Quán Đảnh nói với chúng ta, người niệm Phật có 100 loại quả báo, đoạn mở đầu thứ nhất người niệm Phật đọa địa ngục, biến ngạ quỷ, biến súc sanh, tôi nhìn thấy vô cùng kinh ngạc. Niệm Phật có không tốt đi nữa cũng không đến nỗi đọa A tỳ địa ngục. Người niệm Phật làm sao câu đầu tiên lại là đọa A tỳ địa ngục? Bản khai thị của đại sư Quán Đảnh từ đọa A tỳ địa ngục, cho đến vãng sanh Thế giới Cực Lạc thượng phẩm thượng sanh. Đó là điều thứ 100. Điều đầu tiên nói đọa A tỳ địa ngục, tôi vô cùng kinh ngạc, nghi hoặc, đem đi thỉnh giáo với thầy giáo. Thầy giáo vừa xem xong nói đây là vấn đề lớn, tôi không thể nói cho một mình ông, lúc giảng kinh tôi sẽ nói với mọi người. Nếu như quý vị ngày ngày niệm Phật, còn làm việc tham, sân, si, mạn, còn làm việc tổn người lợi mình, đặc biệt là tâm tật đố phá hoại Phật Pháp, chướng ngại cơ duyên nghe pháp của chúng sanh, tội này đọa A tỳ địa ngục. Trong kinh Phật nói, giết người tội nhỏ, giết người là giết thân mạng con người, tội này rất nhỏ, nếu đoạn pháp thân huệ mạng của con người tội này mới lớn, nhất định là A tỳ địa ngục rồi.

Sau này chúng ta nhìn thấy, Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh, cũng gọi là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc Kinh. Trong kinh nói với chúng ta, nêu một ví dụ về sự thật, hai pháp sư giảng kinh thuyết pháp, thính chúng rất đông, cúng dường cũng rất nhiều, ngoài ra cũng có vài tỳ kheo, sanh khởi tâm tật đố, ác ý phá hoại, phá hoại ở trong tín chúng. Nói hai pháp sư này giảng kinh rất hay, nhưng không giữ thanh quy, không giữ giới luật, không có phẩm đức, thính chúng nghe xong rồi liền giải tán mất. Về sau nhóm hủy báng tạo thị phi sanh sự này bị đọa A tỳ địa ngục, sau khi ra khỏi địa ngục trở thành ngạ quỷ, trở thành súc sanh. Cuối cùng nghiệp chướng tiêu hết trở lại nhân gian, đời đời kiếp kiếp ngu si, không có trí tuệ. Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc Kinh, kinh này dường như tôi nhớ tôi đã giảng qua ba lần rồi. Ngoài ra một kinh đề khác là Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh là một bộ kinh nhưng có hai kinh đề khác nhau. Cho nên phá hoại chánh pháp, phá hoại cơ duyên nghe pháp của chúng sanh, tội này nặng hơn bất cứ tội nào khác. Quý vị không sanh địa ngục thì đến nơi nào? Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao, trang cuối cùng có thể đem in riêng nó thành một chương riêng để phát hành. Đặc biệt để cho mọi người cảnh giác đến, niệm Phật phải học Phật. Niệm Phật không thể làm trái với giáo huấn của Phật Đà. Đó là dụng chiêu bài Phật Giáo để mà diệt Phật Pháp vậy. Tội đó càng nặng thêm. Cho nên biết pháp phạm pháp tội nặng thêm một bậc. Làm sao có thể làm những việc hồ đồ này được? Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Đời đời không đọa lạc đó là nghe thường trú, họ sẽ không rời thường trú. Trong tâm họ thường có thường trú. Nghe Di Đà không rời Di Đà, tâm tâm niệm niệm thường có Di Đà. Họ đương nhiên không đọa địa ngục, không đọa tam đồ. Thực sự phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ nhất định được sanh.

Dưới đây nói, nghe có nhiều loại. Nếu có thể tư duy sâu sắc như nói hành giả, đời đời không đọa lạc. Mấy câu nói này rất hay, nói ra được những nguyên nhân làm cho không đọa lạc. “Ý là sau khi nghe xong có thể tư duy sâu sắc”, đem tất cả những đạo lý nghe được, phải nghiên cứu rõ ràng, phải nghiên cứu thấu đáo, “và như thuyết tu hành”, còn phải như giáo tu hành. Họ hướng dẫn chúng ta, chúng ta thực sự biến thành tư tưởng hành vi của chính mình, “làm cho có thể được lợi ích đời đời không đọa lạc”, như vậy mới có thể đạt được. Cho thấy một chữ “văn” ý nghĩa của nó kiêm cả tín thọ, không phải chỉ nghe qua tai mà thôi. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu, không chỉ một lần nghe qua tai là xong. Đó chỉ là một lần nghe qua nhĩ căn vĩnh viễn là hạt giống đạo. Trong một đời này đạt không được lợi ích, bắt buộc sau khi nghe xong phải tin tưởng, sau khi tin rồi phải hiểu cho được, sau khi hiểu rồi phải tiếp thu được, sau khi tiếp thu phải có thể phụng hành, sau khi phụng hành phải có thể không thoái chuyển, thì quý vị mới thực sự đạt được lợi ích. Nếu như hành rồi vài năm lại thoái chuyển, nhìn thấy thế giới muôn màu này, tài sắc danh thực thù lại động tâm, vậy thì quý vị mất tất cả rồi, công phu quý vị mất hết rồi. Vậy thì đáng tiếc quá, thực sự đáng tiếc! Quý vị vốn có thể một đời thành Phật. Hiện tại quý vị một đời tạo ra là nghiệp tam đồ. Nếu như có thể nhìn thấy tầng thứ này, làm sao họ cam tâm chịu đọa lạc? Làm sao chịu tham lam một chút danh văn lợi dưỡng trước mắt, mà đến tam đồ chịu khổ báo thời gian dài như vậy? Đây không phải là việc mà một người thông minh muốn làm.

Chúng ta xem tiếp đoạn cuối cùng. Niệm Tổ đã làm một kết luận ở đoạn này. “Nhất nhị tam nhân trong nguyện văn này, kỳ thật là ba loại nhân trong phẩm Bồ đề đạo tràng thứ 15 của bản kinh này”. Sau bản kinh này đức Thế



Tôn dạy cho chúng ta về nhất nhị tam nhẫn. Một là âm hưởng nhẫn, hai là nhu thuận nhẫn, ba là vô sanh pháp nhẫn, tương ưng với nguyện văn. Thực sự mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích cho chúng ta rồi, giải thích rất rõ ràng.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao Ngũ viết, ngũ là quyển thứ năm. Trong chú giải này, ba loại nhẫn nói rất đơn giản, dứt khoát. Thứ nhất là âm hưởng nhẫn, nhờ âm hưởng mà ngộ giải chân lý vậy. Chúng ta liền biết âm hưởng nhẫn là ngôn giáo, giảng kinh dạy học. Bởi vì nghe giảng nghe kinh mà ngộ giải, dần dần khai ngộ rồi, hiểu rõ ràng, sáng suốt rồi. Bồ Tát Văn Thù trong Hội Lăng Nghiêm nói: thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”. Đức Thế Tôn 49 năm dùng âm thanh thuyết pháp. Khổng Tử tại Trung Quốc dạy học năm năm cũng dùng âm thanh, không có văn tự, không có bản thảo, không có giảng nghĩa, hoàn toàn là dùng ngôn ngữ.

Thứ hai là Nhu thuận nhẫn, huệ tâm nhu nhuyễn, có thể tùy thuận chân lý. Vậy là đắc thọ dụng rồi, đem những kinh đã nghe được, giáo đã nghe được, thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, biến thành chuẩn tắc tư tưởng nhân sanh, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta, họ làm được rồi. Chính là câu thứ ba của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán nói- “nhu hòa chất trực”. Họ làm được, làm được nhu hòa rồi, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đây là gì? Là thân giáo, làm ra được rồi. Huệ tâm nhu nhuyễn, đây chính là chất trực nhu hòa. Huệ tâm là chất trực, chân tâm. Có thể tùy thuận chân lý, chân lý là gì? Là tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên Bồ Tát hoan hỷ tùy thuận chúng sanh đến như vậy. Chúng sanh tạo ác cũng tùy thuận, vì sao vậy? Họ tự làm tự chịu. Quý vị không thể khuyên họ, quý vị khuyên họ họ cũng không tiếp thu, họ mê sâu quá rồi. Lúc này quý vị không cứu được họ nữa. Bắt buộc phải họ ở nơi ba đường ác, tiêu trừ cho hết những tội nghiệp của họ, tương lai họ lại được thân người, quý vị lại độ cho họ, họ sẽ tiếp thu. Khổ báo chưa chịu hết họ không biết hồi tâm, phải chịu đủ khổ báo rồi họ mới hồi tâm, họ mới có thể tiếp thu. Điều này trong lúc dạy học không thể không biết. Cho nên duyên chưa thành thực quý vị dạy họ cũng vô ích.

Ngày nay thế giới này khổ như vậy tai nạn nhiều như vậy, Phật Bồ Tát vì sao lại không đến? Quý vị đã hiểu được rồi. Đến rồi thì sao? Cũng vô ích. Không những không thể tiếp thu, tội nghiệp họ tạo càng nặng thêm, họ hủy nhục quý vị, nói quý vị là mê tín. Bắt buộc phải như thế nào? Bắt buộc phải thực sự xuất hiện tai nạn, trong tai nạn chịu đau khổ cùng cực rồi, sau đó quý

vị đến cứu tế họ, quý vị đến giúp đỡ họ, họ cảm ơn quý vị, quý vị nói với họ, họ mới biết hồi tâm.

Dạy học, nhà Phật nói là khế cơ. Quý vị nếu khế hợp với cơ duyên chúng sanh, thì pháp của quý vị là tốt, không khế cơ thì hiệu quả sẽ ngược lại. Khế lý không khế cơ tuy là chánh pháp cũng vô ích. Khế cơ không khế lý đó là tà pháp, không phải là chánh pháp. Nhưng tất cả chúng sanh họ muốn học tập, họ muốn học, vui lòng tiếp thu. Tham, sân, si, mạn, nghi đây không phải là chánh pháp. Ngày nay con người trên toàn thế giới đều phụng hành, đều cho rằng đó là chánh pháp. Tham lam tài sắc danh thực thù, không kể bất kỳ thủ đoạn nào, đạt được rồi là cao, làm cao, đạt được rồi người này có bản lãnh, đạt được rồi họ mới được gọi là trí tuệ, người ta xưng tán họ, không ngờ rằng hiện tại họ đạt được, đòi sau quả báo ở tam đồ, cũng đạt được rồi, đạt được quả báo tam đồ. Ngày nay đạt được nhân tam đồ thành công rồi, tương lai quả báo tam đồ thành thực, họ làm những việc này, quý vị nói xem đáng sợ biết bao!

Thứ ba vô sanh pháp nhẫn, chứng thật tánh của vô sanh, mà ly các tướng, là ngộ đạo chí cực vậy. Đây là nói cao nhất rồi, đây là Pháp thân Bồ Tát.

Ba loại nhẫn này, trong phẩm thứ mười lăm bình luận tường tận về nó. Ba loại nhẫn này ở đoạn sau. Phẩm này là phẩm thứ sáu. Trong phẩm thứ 15 nói đến ba loại nhẫn này, sẽ thuyết minh tường tận hơn.

Cho nên Phật Pháp, chúng tôi một đời vĩnh viễn cảm ơn ơn của thầy giáo, không có thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, tôi vĩnh viễn sẽ không tiếp thu được, vĩnh viễn sẽ không tin tưởng. Tôi học triết học với Thầy, thầy đem kinh Phật ra nói với tôi, đây là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Thầy giới thiệu với tôi Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Chúng tôi niệm niệm không thể quên được ân đức của thầy giáo. Chúng tôi trong đời này thực sự đạt được sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Ai cho tôi vậy? Thầy giáo cho. Ngày nay các đồng học chúng ta mọi người đều đã đạt được rồi, đều là ân đức của thầy giáo! Không có thầy giáo chúng tôi luôn cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, cũng không biết hai chữ tôn giáo này là nói như thế nào, cho rằng tôn giáo chính là đại biểu cho mê tín. Quý vị nói xem có oan uổng không? Có hồ đồ không? Đây là bản thân hồ đồ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 253**